



Số 01/2026
(Tháng 3/2026)

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

TỈNH TUYÊN QUANG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TUYÊN QUANG



Trong số này

1. Thông báo của các nước thành viên WTO.
2. Quy định về bảo đảm an toàn bức xạ đối với thiết bị X-quang chẩn đoán dùng trong y tế.
3. Tuyên Quang tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa dịp Tết Nguyên đán 2026.
4. Giới thiệu bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN
5. Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN: Hoàn thiện khung pháp lý về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
6. Thông báo: Dự thảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia đối với thực phẩm đã qua chế biến của Trung Quốc.
7. Giới thiệu một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành (lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng).
8. Triển khai Thông tư số 04/2026/TT-BKHCN ngày 27/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

THÔNG BÁO QUY ĐỊNH CỦA INDONESIA LIÊN QUAN ĐẾN HÌNH THỨC VÀ THỦ TỤC DÁN NHÃN THÔNG TIN “KHÔNG HALAL”

Ngày 12/02/2026, Indonesia đã gửi thông báo mã G/TBT/N/IDN/184 tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về Dự thảo Quy định của Cơ quan Tổ chức bảo đảm sản phẩm Halal (BPJPH) liên quan đến hình thức và thủ tục dán nhãn thông tin “không Halal”. Theo nội dung thông báo, dự thảo quy định nhằm hướng dẫn cụ thể về hình thức và thủ tục thể hiện thông tin “không Halal” trên nhãn sản phẩm đối với các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định về đảm bảo sản phẩm Halal tại Indonesia.

Indonesia thông báo quy định về hình thức và thủ tục dán nhãn thông tin “không Halal” áp dụng đối với các sản phẩm thuộc hệ thống bảo đảm sản phẩm Halal của Indonesia, bao gồm thực phẩm, đồ uống, dược phẩm, mỹ phẩm và một số hàng tiêu dùng

khác. Đối với nhóm thực phẩm đồ uống, yêu cầu dán nhãn “không Halal” chỉ áp dụng đối với các sản phẩm có chứa nguyên liệu hoặc phụ gia không Halal (ví dụ: thịt lợn, rượu hoặc các thành phần có nguồn gốc từ nguyên liệu bị cấm theo quy định Halal). Các sản phẩm có nguồn gốc thực vật hoặc không chứa thành phần Halal như gạo, cafe, hạt điều, nông sản hoặc thực phẩm không có thành phần từ nguyên liệu bị cấm về cơ bản không thuộc đối tượng phải ghi nhãn “không Halal, tuy nhiên vẫn có thể chịu sự quản lý trong khuôn khổ hệ thống bảo đảm sản phẩm Halal của Indonesia.

Đối với các sản phẩm đã thực hiện ghi nhãn “không Halal” trước khi quy định mới có hiệu lực, doanh nghiệp sẽ phải điều chỉnh việc ghi nhãn phù hợp với quy định mới trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày quy định được ban hành./.

Toàn văn của dự thảo và tài liệu liên quan có thể tham khảo tại đường dẫn:
https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_00888_00_x.pdf

THÔNG BÁO CỦA ĐÀI LOAN DỰ THẢO VỀ HẠN CHẾ NHẬP KHẨU SẢN PHẨM CÓ CHỨA THỦY NGÂN

Ngày 20/3/2026, Đài Loan đã gửi thông báo mã G/TBT/TPKM/588 tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)

về Dự thảo sửa đổi Quy định về hạn chế nhập khẩu sản phẩm có chứa thủy ngân. Theo thông báo, Đài Loan hiện đã và đang áp dụng Quy định về hạn chế nhập khẩu các

Ảnh bìa: Đồng chí Nguyễn Văn Sơn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang cùng các ứng cử viên HĐND tỉnh đơn vị bầu cử số 1 tiếp xúc cử tri tại xã Sơn Thủy.

sản phẩm có chứa thủy ngân từ ngày 25 tháng 8 năm 2029. Tại lần sửa đổi này, ngoài những sản phẩm có chứa thủy ngân đang bị cấm nhập khẩu, Đài Loan dự kiến mở rộng phạm vi các sản phẩm bị cấm nhập khẩu, bao gồm cả một số sản phẩm có chứa thủy ngân và thiết bị đo lường điện tử, nhằm tăng cường quản lý thủy ngân trong nước và phù hợp với Công ước Minamata về Thủy ngân của Liên Hợp Quốc.

Nội dung sửa đổi chính bao gồm:

Bổ sung các sản phẩm có chứa thủy ngân bị cấm nhập khẩu, bao gồm: (1) đèn huỳnh quang tự chấn lưu công suất 30 watt trở xuống dùng cho chiếu sáng chung; (2) đèn huỳnh quang catốt lạnh và đèn huỳnh quang điện cực ngoài dùng cho màn hình điện tử; (3) cảm biến biến dạng dùng trong máy đo thể tích; (4) bơm chân không thủy ngân; (5)

máy cân bằng lốp và quả cân bánh xe; (6) phim và giấy ảnh; (7) nhiên liệu đẩy cho vệ tinh, tàu vũ trụ hoặc phương tiện không gian và (8) các thiết bị đo điện và điện tử, chẳng hạn như bộ chuyển đổi áp suất nóng chảy, bộ truyền tín hiệu và cảm biến.

Quy định lộ trình cấm nhập khẩu bổ sung đối với một số loại đèn huỳnh quang, cụ thể: cấm nhập khẩu đèn huỳnh quang compact và một số loại đèn huỳnh quang thông thường từ ngày 01/01/2027 và cấm nhập khẩu đèn huỳnh quang sử dụng chất phát quang ba dải từ ngày 01/01/2028.

Cho phép nhập khẩu một số sản phẩm có chứa thủy ngân cho các mục đích cụ thể, phù hợp với quy định tại Phụ lục A của Công ước Minamata về Thủy ngân, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện và được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận./

*Toàn văn của dự thảo và tài liệu liên quan có thể tham khảo tại đường dẫn:
https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/IDN/26_00888_00_x.pdf*

QUY ĐỊNH VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN BỨC XẠ ĐỐI VỚI THIẾT BỊ X-QUANG CHẨN ĐOÁN DÙNG TRONG Y TẾ

Ngày 31/12/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, trong đó quy định cụ thể về bảo đảm an toàn bức xạ đối với thiết bị X-quang chẩn đoán dùng trong y tế.

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân khác có hoạt động liên quan.

I. Yêu cầu chung về bảo đảm an toàn đối với thiết bị bức xạ, thiết bị sử dụng trong y học hạt nhân

1. Thiết bị bức xạ sử dụng cho chẩn đoán, điều trị bệnh và thiết bị được sử dụng trong y học hạt nhân phải có chứng chỉ chất lượng thể hiện việc đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trường hợp không có tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì áp dụng tiêu chuẩn quốc tế tương đương của Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO).

2. Có tài liệu kèm theo thiết bị, bao gồm tài liệu về thông số kỹ thuật của thiết bị, hướng dẫn vận hành và bảo trì, hướng dẫn an toàn. Tài liệu hướng dẫn vận hành, hướng dẫn an toàn phải được dịch ra tiếng Việt.

3. Chỉ dẫn vận hành, ký hiệu viết tắt và giá trị vận hành trên bảng điều khiển của thiết bị bức xạ phải bằng tiếng Việt hoặc bằng ngôn ngữ phù hợp với ngôn ngữ mà người vận hành máy sử dụng.

4. Thiết bị bức xạ phải có cơ cấu kiểm soát chùm tia bức xạ, bảo đảm chỉ thị rõ ràng và tin cậy trạng thái chùm tia đang “ngắt” hay “mở”.

5. Thiết bị bức xạ phải có cơ cấu để khu trú chùm tia cho mục đích kiểm soát chùm tia chỉ vào vùng cơ thể người bệnh cần chẩn đoán hoặc điều trị.

6. Trường bức xạ phát ra trong vùng để chẩn đoán hay điều trị trên người bệnh phải đồng đều; mức độ không đồng đều của trường bức xạ phải được nhà cung cấp chỉ rõ trong tài liệu kỹ thuật của thiết bị.

II. Yêu cầu an toàn đối với thiết bị X-quang chẩn đoán dùng trong y tế

Thiết bị X-quang chẩn đoán dùng trong y tế ngoài việc thực hiện các yêu cầu chung nêu trên phải bảo đảm các yêu cầu sau:

1. Mức bức xạ rò của đầu bóng phát tia X không vượt quá 1 mGy/giờ tại khoảng cách 1 mét từ vỏ đầu bóng phát tia X lấy trung bình trên diện tích không vượt quá 100 cm² cho mọi chế độ làm việc của thiết bị được nhà sản xuất khuyến cáo;

2. Giá trị lọc cố định của hệ đầu bóng phát X-quang trong đơn vị milimét nhôm tương đương (mm Al) phải ghi rõ trên vỏ hộp chứa bóng;

3. Có hệ kiểm tra kích thước chùm tia bằng nguồn sáng, trừ thiết bị X-quang chụp răng sử dụng phim đặt sau huyết ổ răng và thiết bị X-quang chụp vú;

4. Các thông số điện áp phát (kV), dòng bóng phát (mA), thời gian phát tia (s) hoặc hàng số phát tia (mAs) phải được hiển thị trên tủ điều khiển khi đặt chế độ làm việc và khi chụp;

5. Đối với thiết bị X-quang có chế độ chụp, việc phát tia phải được chấm dứt sau khi đạt được giá trị đặt trước như: thời gian hoặc giá trị mAs hoặc giá trị liều chiếu xạ;

6. Đối với thiết bị X-quang có chế độ chiếu, chụp phải có bộ kiểm soát chế độ phát tia tự động (AEC) hoặc công tắc điều khiển phát tia dạng bấm và giữ, bảo đảm thiết bị chỉ phát tia nếu công tắc được bấm, giữ chặt và ngừng phát tia khi thả công tắc;

7. Thiết bị X-quang di động phải có cáp nối đủ dài để bảo đảm khoảng cách giữa người vận hành thiết bị và bóng phát tối thiểu 2 mét. Đối với thiết bị bức xạ khác, khoảng cách này tối thiểu là 3 mét;

8. Thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình dùng trong can thiệp phải có các tấm che chắn cao su chì lắp tại bàn người bệnh để che chắn các tia bức xạ ảnh hưởng đến nhân viên và hệ che chắn treo trên trần để sử dụng cho mục đích bảo vệ mắt và tuyến giáp của nhân viên khi theo dõi người bệnh. Các tấm che chắn cao su chì phải bảo đảm có chiều dày che chắn không nhỏ hơn 0,5 milimét chì tương đương.

Các quy định về bảo đảm an toàn bức xạ đối với thiết bị X-quang chẩn đoán dùng trong y tế tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, các quy định tại các thông tư trước đây hết hiệu lực thi hành./.

TUYÊN QUANG TĂNG CƯỜNG KIỂM TRA TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN 2026

Thực hiện đợt cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và hoạt động bưu chính chuyển phát trên địa bàn tỉnh. Kết quả kiểm tra cho thấy phần lớn các cơ sở chấp hành tốt các quy định của pháp luật, góp phần bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Thực hiện kế hoạch kiểm tra dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán, đoàn kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành kiểm tra tại 86 cơ sở sản xuất, kinh doanh và cung ứng dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

Trong đó gồm 81 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 02 cơ sở sản xuất, chế biến chè, 01 cơ sở kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và 02 đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát.

Nội dung kiểm tra tập trung vào việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa, nhãn hàng hóa, quản lý phương tiện đo trong kinh doanh xăng dầu, hàng đóng gói sẵn và chất lượng dịch vụ bưu chính theo các quy định hiện hành.

Hoạt động kiểm tra được triển khai tại các địa bàn trọng điểm, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định và bám sát mục tiêu tăng cường kiểm soát thị trường hàng

hóa trong dịp Tết - thời điểm nhu cầu tiêu dùng tăng cao.

Qua kiểm tra cho thấy đa số các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh chấp hành tương đối tốt các quy định về quản lý đo lường và phương tiện đo.

Đối với hàng đóng gói sẵn là khí dầu mỏ hóa lỏng, đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra nhanh 20 mẫu, kết quả cho thấy tất cả các mẫu đều đạt yêu cầu về định lượng theo quy định.

Đối với các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, mức sai số đo lường của các cột bơm được ghi nhận nằm trong giới hạn cho phép từ +0,1% đến -0,5%, phù hợp với quy định hiện hành về đo lường trong kinh doanh xăng dầu.

Tuy nhiên, qua kiểm tra cũng phát hiện 08 cột bơm xăng dầu tại một số cửa hàng có sai số không đạt yêu cầu, đoàn kiểm tra đã yêu cầu các cơ sở tạm dừng bán hàng để thực hiện kiểm định lại theo quy định.

Ngoài ra, đoàn kiểm tra ghi nhận 28/81 cửa hàng có dây cáp kết nối từ bộ xử lý trung tâm (CPU) đến bộ hiển thị điện tử hoặc bàn phím chưa được dán tem niêm phong của tổ chức kiểm định, biên bản hiện trạng chưa mô tả đầy đủ thông tin về tem, chì niêm phong. Đây là yếu tố có thể tiềm ẩn nguy cơ can thiệp vào hệ thống đo lường nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Về chất lượng xăng dầu, đoàn kiểm tra đã lấy 02 mẫu xăng và dầu diesel để thử nghiệm tại cơ quan chuyên môn.

Kết quả thử nghiệm cho thấy các mẫu đều đạt yêu cầu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2022/BKHCN về xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học.

Qua kiểm tra cũng cho thấy nguồn cung ứng xăng dầu trên địa bàn tỉnh chủ yếu được nhập từ các doanh nghiệp đầu mối và thương nhân phân phối lớn trong khu vực phía Bắc. Điều này góp phần bảo đảm nguồn cung ổn định cũng như chất lượng xăng dầu lưu thông trên thị trường địa phương.

Tăng cường quản lý nhà nước về đo lường và chất lượng hàng hóa

Qua thực tế kiểm tra cho thấy phần lớn các cửa hàng xăng dầu hiện nay đã được trang bị cột đo điện tử hiện đại với độ chính xác cao. Tuy nhiên, việc niêm phong các vị trí kỹ thuật của cột bơm chưa được thực hiện đầy đủ tại một số cơ sở, có thể tạo ra nguy cơ bị can thiệp vào hệ thống đo lường nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Thực tế này cho thấy yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý và kiểm soát

kỹ thuật đối với phương tiện đo trong kinh doanh xăng dầu, đặc biệt là việc kiểm định, niêm phong và giám sát sau kiểm định.

Trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang sẽ tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng đối với các mặt hàng thuộc diện quản lý; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc tuân thủ các quy định pháp luật.

Việc tăng cường kiểm soát hoạt động đo lường, kết hợp với các giải pháp ứng dụng công nghệ trong giám sát phương tiện đo sẽ góp phần phòng ngừa gian lận trong kinh doanh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và tạo lập môi trường thương mại minh bạch, lành mạnh, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay./.

GIỚI THIỆU BẢNG PHÂN LOẠI LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 24/2025/TT-BKHCN

Ngày 30/10/2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN về việc ban hành Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/12/2025. Đây là một bước quan trọng trong việc chuẩn hóa hệ thống phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ tại Việt Nam, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và đánh giá các hoạt động khoa học và công nghệ.

Thông tư có nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư ban hành bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được xây dựng theo cấu trúc phân cấp gồm: lĩnh vực, ngành, chuyên ngành, phân ngành.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

3. Mục đích sử dụng bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được sử dụng để phục vụ công tác thống kê khoa học và công nghệ.

- Bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ được sử dụng kết hợp với các bảng phân loại khác để phục vụ cho công tác thống kê kinh tế - xã hội và các mục đích khác.

- Các cơ quan quản lý khoa học và công nghệ sử dụng để theo dõi, giám sát, đánh giá hoạt động trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, phân bổ nguồn lực, hoạch định chiến lược, chính sách.

4. Nội dung bảng phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Mã cấp 1, gồm: 6 lĩnh vực khoa học và công nghệ được đánh mã số từ 1 đến 6, gồm: Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp; Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn.

- Mã cấp 2, gồm: 46 ngành khoa học và công nghệ, được hình thành theo từng mã cấp 1 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng ba chữ số từ 101 đến 699.

- Mã cấp 3, gồm: 328 chuyên ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 2 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng năm chữ số từ 10101 đến 60499.

- Mã cấp 4, gồm: 1780 phân ngành nghiên cứu, được hình thành theo từng mã cấp 3 tương ứng và mỗi ngành được đánh mã số bằng bảy chữ số từ 1010101 đến 6040799.

5. Điều khoản thi hành

Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành một số bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ hết hiệu lực kể từ ngày 15/12/2025, khi Thông tư 24/2025/TT-BKHCN có hiệu lực.

Việc ban hành Thông tư số 24/2025/TT-BKHCN có ý nghĩa quan trọng, giúp chuẩn hóa hệ thống phân loại lĩnh vực khoa học và công nghệ, thay thế Quyết định số 12/2008/QĐ-BKHCN hết hiệu lực kể từ ngày 15/12/2025, đồng thời tăng tính minh bạch, chính xác và đồng bộ trong quản lý, giám sát và báo cáo hoạt động khoa học; hỗ trợ các cơ quan quản lý và tổ chức nghiên cứu trong việc định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ, phân bổ và đầu tư nguồn lực nghiên cứu một cách có trọng tâm; cung cấp cơ sở dữ liệu chuẩn hóa phục vụ các báo cáo thống kê quốc gia, các nghiên cứu khoa học và các dự án hợp tác quốc tế./.

THÔNG TƯ SỐ 54/2025/TT-BKHCN: HOÀN THIÊN KHUNG PHÁP LÝ VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Thông tư là văn bản pháp lý quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao chất lượng và độ tin cậy của hoạt động đo lường tại Việt Nam.

Trong bối cảnh yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đo lường; bảo đảm độ chính xác của phương tiện đo phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động quản lý kỹ thuật; đồng thời Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành đã trên 10 năm, đến thời điểm hiện tại cần có những sửa đổi, bổ sung và lược bỏ các nội dung không còn phù hợp; cần quy định cụ thể hơn về trình tự, thủ tục, điều kiện năng lực, bảo đảm tính minh bạch, thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện. Vì vậy việc ban hành Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN là thực sự cần thiết.

Thông tư được ban hành nhằm hoàn thiện và thống nhất quy định pháp lý về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo và chuẩn đo lường; Chuẩn hóa trình tự, thủ tục, điều kiện thực hiện các hoạt động đo lường theo thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế; Nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo lường; Tăng cường sự minh bạch, hiện đại hóa và chuyển đổi số trong quản lý hoạt động đo lường.

Về phạm vi điều chỉnh: Thông tư 54/2025/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ trực tiếp cho hoạt động đo lường đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

Về đối tượng áp dụng bao gồm: Tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 được chỉ định; Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Như vậy, một trong những điểm quan trọng cần lưu ý để áp dụng đúng pháp luật chính là quy định tại Khoản 2 Điều 1 về các trường hợp ngoại lệ. Cụ thể, Thông tư 54/2025/TT-BKHCN không điều chỉnh các hoạt động sau:

- Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường bức xạ, hạt nhân.

- Hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường phục vụ trực tiếp cho hoạt động đo lường đặc thù thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Các hoạt động nêu trên sẽ được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác để phù hợp với tính chất đặc thù về kỹ thuật và an ninh quốc gia. Việc tách bạch này giúp các tổ chức, cá nhân xác định rõ căn cứ pháp lý khi thực hiện các dịch vụ đo lường trong các lĩnh vực chuyên biệt.

Một trong những điểm đáng chú ý là việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, thống nhất thẩm quyền giải quyết tại địa phương, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới. Các quy định về hồ sơ, giấy chứng nhận, thời hạn kiểm định, hiệu chuẩn được làm rõ, góp phần

giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho tổ chức, doanh nghiệp. Cụ thể:

- Thông tư quy định rõ hồ sơ, trình tự, thủ tục và thời hạn chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; yêu cầu tổ chức phải đáp ứng năng lực về cơ sở vật chất, nhân lực và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025. Quyết định chỉ định có thời hạn 05 năm, tạo cơ sở cho việc rà soát, đánh giá năng lực định kỳ.

- Thông tư đã dành riêng một chương quy định về trình tự, thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 – nhóm phương tiện đo có yêu cầu nghiêm ngặt về độ chính xác. Quy định này nhằm bảo đảm tính liên kết chuẩn và nâng cao độ tin cậy của kết quả kiểm định.

- Thông tư quy định cụ thể điều kiện, thủ tục cấp, gia hạn, thu hồi thẻ kiểm định viên đo lường, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của kiểm định viên trong quá trình thực hiện kiểm định. Việc có thẻ kiểm định viên hợp lệ là điều kiện bắt buộc khi thực hiện hoạt động kiểm định theo phạm vi được chỉ định.

- Thông tư quy định rõ hình thức, nội dung chứng chỉ, tem kiểm định, tem hiệu chuẩn; cho phép sử dụng chứng chỉ dưới dạng bản giấy, bản điện tử hoặc bản số hóa, bảo đảm giá trị pháp lý và thuận tiện cho quản lý, tra cứu, phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong quản lý nhà nước. Qua đó có thể thấy Thông tư đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động đo lường, cho phép sử dụng hồ sơ điện tử, giấy

chứng nhận điện tử và yêu cầu cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, tạo nền tảng cho quản lý hiện đại, dựa trên dữ liệu.

- Thông tư làm rõ trách nhiệm của tổ chức được chỉ định, kiểm định viên và Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia trong việc tuân thủ quy trình kỹ thuật, quản lý hồ sơ, báo cáo, kiểm tra, giám sát hoạt động đo lường, qua đó nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong lĩnh vực đo lường.

Thông tư cũng phân định rõ trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan quản lý đo lường ở trung ương và địa phương trong thực tế vận hành chính quyền địa phương hai cấp cũng như trong việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm.

Từ các nội dung nêu trên, có thể thấy Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan, tổ chức rà soát, chuẩn hóa hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm; nâng cao chất lượng dịch vụ đo lường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm tính chính xác, tin cậy của kết quả đo. Việc triển khai Thông tư góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đo lường trên phạm vi cả nước. Việc ban hành Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN không chỉ giải quyết các vướng mắc kỹ thuật trong quản lý đo lường mà còn có ý nghĩa rộng hơn trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế./.

THÔNG BÁO: DỰ THẢO TIÊU CHUẨN AN TOÀN THỰC PHẨM QUỐC GIA ĐỐI VỚI THỰC PHẨM ĐÃ QUA CHẾ BIẾN CỦA TRUNG QUỐC

Ngày 17/3/2026, Sở Công Thương đã có Công văn số 855/SCT-TM về việc thông báo Trung Quốc dự thảo Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia đối với thực phẩm đã qua chế biến. Đây là thông tin quan trọng giúp các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh chủ động kế hoạch sản xuất và xuất khẩu. Trong dự thảo cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Tiêu chuẩn quy định khái niệm thực phẩm chế biến và các yêu cầu liên quan đến nguyên liệu, phụ gia, sản xuất, chất lượng dinh dưỡng, bao bì, ghi nhãn, lưu thông và chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

Tiêu chuẩn áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chế biến; không áp dụng cho lương thực, rau củ quả làm sạch, thực phẩm ăn liền và sản phẩm chế biến tại bếp trung tâm.

2. Về nguyên liệu: phải đáp ứng các quy định hiện hành của Trung Quốc về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất ô nhiễm, độc tố vi nấm, phóng xạ và các tiêu chuẩn sản phẩm tương ứng. Doanh nghiệp phải có hồ sơ truy xuất nguồn gốc, chứng từ hợp lệ của nhà cung cấp và thực hiện kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào sản xuất.

3. Về phụ gia thực phẩm: Dự thảo quy định không được sử dụng chất bảo quản trong sản xuất thực phẩm chế biến sẵn. Các phụ gia thực phẩm khác chỉ được sử dụng tho đúng danh mục và giới hạn quy định; không được sử dụng nhằm che dấu thực phẩm hỏng, gian lận chất lượng hoặc làm giảm giá trị dinh dưỡng sản phẩm.

4. Về điều kiện sản xuất và bảo quản: Cơ sở sản xuất phải đáp ứng kiểm soát lây nhiễm chéo, phân khu chức năng rõ ràng,...

Quy định cụ thể về nhiệt độ bảo quản:

- Sản phẩm cấp đông: Nhiệt độ trung tâm không cao hơn -18°C.

- Sản phẩm bảo quản lạnh: Từ 0°C đến 100°C. Yêu cầu kiểm soát nghiêm ngặt chuỗi lạnh trong lưu trữ, vận chuyển và kinh doanh.

5. Về chất lượng dinh dưỡng và thời hạn sử dụng: Khuyến khích cân bằng dinh dưỡng, giảm dầu, muối, đường trong chế biến. Thời hạn sử dụng sản phẩm tối đa không quá 12 tháng.

6. Về bao bì và ghi nhãn: Bao bì tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm Trung Quốc. Nhãn phải thể hiện đầy đủ thông tin, bao gồm ghi nhãn dinh dưỡng; hướng dẫn làm nóng/làm chín trước thức ăn; điều kiện bảo quản; và tỷ lệ hoặc hàm lượng các thành phần chính (ít nhất ba thành phần đầu tiên nếu không nêu trong tên sản phẩm).

7. Về các tiêu chí an toàn: Dự thảo quy định cụ thể các yêu cầu về cảm quan; giới hạn chỉ số peroxide, histamine (đối với một số loài cá biển thịt đỏ); giới hạn kim loại nặng (chì, crom), benzo [a] pyrene; và các chỉ tiêu vi sinh như Salmonella, Listeria monocytogenes, Staphylococcus aureus, Vibrio parahaemolyticus và E.coli.

8. Ngày dự kiến có hiệu lực: Chưa xác định./.

(Chi tiết Dự thảo tiếng Trung Quốc và bản dịch tiếng Việt không chính thức quét mã QR kèm theo)



GIỚI THIỆU MỘT SỐ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ BAN HÀNH (LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG)

Nhằm kịp thời cập nhật các quy định pháp luật mới nhất và hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm bắt các thay đổi trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang cập nhật, thông tin một số văn bản quy phạm pháp luật quan trọng do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong Quý I/2026.

1. Ngày 12/02/2026, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 03/2026/TT-BKHCN Quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Giải thưởng chất lượng quốc gia. Thông tư có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký ban hành, gồm 03 chương. Chương I. Quy định chung, gồm 05 điều từ Điều 1 đến Điều 5. Chương II. Quá trình xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia, gồm 05 điều từ Điều 6 đến Điều 10. Chương III. Tổ chức thực hiện, gồm 03 điều từ Điều 11 đến Điều 13.

2. Ngày 22/01/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Văn bản số 01/VBHN-BKHCN hợp nhất các thông tư Quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, gồm:

- Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2016.

- Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 6 Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và

Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2018.

- Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, có hiệu lực kể từ ngày 22/11/2024.

- Thông tư số 06/2025/TT-BKHCN ngày 04/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 08/2018/TT-BKHCN ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2025.

Văn bản hợp nhất (Thông tư) gồm 05 chương, 31 điều, có hiệu lực từ ngày 01/4/2016; trong đó có lưu ý Thông tư số 11/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu quy định tại Nghị định số 84/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Việc ban hành các Thông tư và Văn bản hợp nhất nêu trên góp phần hoàn thiện khung pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý nhà nước tại địa phương./.

**TRIỂN KHAI THÔNG TƯ SỐ 04/2026/TT-BKHCN NGÀY 27/02/2026
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Ngày 27/02/2026, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 04/2026/TT-BKHCN về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các văn bản quy phạm pháp luật của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2026.

Theo đó, Thông tư số 04/2026/TT-BKHCN quy định nội dung sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý đo lường trong kinh doanh vàng và quản lý chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ lưu thông trên thị trường.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung điểm b mục 3.4.2 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 19:2019/BKHCN về sản phẩm chiếu sáng bằng công nghệ LED ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BKHCN ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung mục 4.4.3 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2019/BKHCN về an toàn đồ chơi trẻ em ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN và sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 5. Bãi bỏ điểm 5.3 Điều 5 “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 25:2025/BKHCN về thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự” được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ngoài ra, quy định tại Điều 2 của Thông tư này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2026. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi các văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Toàn văn Thông tư tại đường dẫn: <https://congbao.chinhphu.vn/van-ban/thong-tu-so-04-2026-tt-bkhn-469044.htm>

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI TỈNH TUYÊN QUANG

Cơ quan xuất bản: **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang**

Địa chỉ: **Số 433, đường 17/8, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang**

Điện thoại: **02073.822.523**

Chịu trách nhiệm xuất bản: **ThS. Phạm Ninh Thái** - Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban Biên tập: **TS. Nguyễn Trung Hiếu** - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Biên tập viên: **Bùi Đức Hoàng, Phan Tiến Dũng, Đặng Hồng Loan, Nguyễn Thị Thu Hương**

Xuất bản 04 số/năm theo Giấy phép xuất bản số 15/GP-XBBT ngày 25/3/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tuyên Quang.

In 170 bản, khổ 19 x 27 cm tại Công ty cổ phần In và Dịch vụ Tuyên Quang, số 346, đường Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang.